

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
(Ban hành theo Quyết định số 115/ Ngày 21 tháng 1 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Tên chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý kinh tế ( <i>Master of Economic Management</i> )
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Định hướng:	Ứng dụng
Ngành đào tạo:	Quản lý kinh tế
Mã ngành:	8340410
Chuyên ngành đào tạo:	Quản lý kinh tế

**1. Giới thiệu về chương trình đào tạo**

- Tên chương trình đào tạo (Tiếng Việt): Thạc sĩ Quản lý kinh tế
- Tên chương trình đào tạo (Tiếng Anh): Master of Economic Management
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Định hướng: Ứng dụng
- Ngành đào tạo: Quản lý kinh tế Mã số: 8340410
- Chuyên ngành đào tạo: Quản lý kinh tế

**2. Mục tiêu của chương trình:**

Đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng chuyên ngành quản lý kinh tế giúp người học cập nhật kiến thức hiện đại và thực tiễn về kinh tế, kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về phân tích và quản lý kinh tế; Có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề chuyên môn về quản lý kinh tế, đặc biệt là trong thực hành phân tích, hoạch định chính sách, tổ chức quản lý và giải quyết các vấn đề kinh tế tại doanh nghiệp và ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế quốc dân. Đồng thời có khả năng phát triển kiến thức mới, có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ.

**3. Yêu cầu về kiến thức:** Người học được trang bị những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về quản lý kinh tế ở cả tầm vĩ mô và vi mô, đạt được các chuẩn về kiến thức:

(PLO1) Có kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về quản lý kinh tế, bao gồm những kiến thức về quản lý, phân tích và dự báo kinh tế; Hoạch định chiến lược và chính sách phát triển kinh tế và kinh doanh;

(PLO2) Có kiến thức về các kỹ thuật tiên tiến, phương pháp phân tích kinh tế hiện



đại, khoa học và phù hợp trong quản lý kinh tế.

**4. Yêu cầu về kỹ năng:** Người học sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về kỹ năng:

(PLO3) Kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu về những tác động của môi trường kinh tế - xã hội, đặc biệt là các chính sách, công cụ quản lý nhà nước đến các lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế và doanh nghiệp;

(PLO4) Kỹ năng nghiên cứu và dự báo kinh tế; Phân biện, phân tích, hoạch định, tổ chức và quản lý chính sách kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;

(PLO5) Kỹ năng sử dụng các công nghệ, phương pháp định tính và định lượng phù hợp, tiên tiến trong phân tích các vấn đề kinh tế và quản lý kinh tế;

(PLO6) Kỹ năng thảo luận, giao tiếp và truyền thông tri thức về các vấn đề kinh tế, chính sách và công cụ quản lý kinh tế;

(PLO7) Kỹ năng làm việc độc lập hay theo nhóm trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề về kinh tế và quản lý kinh tế một cách sáng tạo, hiệu quả và chuyên nghiệp;

(PLO8) Có khả năng hiểu và diễn đạt bằng ngoại ngữ các báo cáo, tình huống công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.

**5. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

(PLO9) Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế một cách khoa học và sáng tạo, có giá trị thuộc các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;

(PLO10) Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc thay đổi và có tính cạnh tranh cao;

(PLO11) Có năng lực dẫn dắt và phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; đưa ra và bảo vệ được, cũng như chịu trách nhiệm về những kết luận mang tính chuyên gia về chuyên môn, đặc biệt là những vấn đề quản lý và chuyên môn có tính phức tạp.

**6. Yêu cầu về ngoại ngữ:**

(PLO12) Người học có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên).

**7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:** Người học tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng của trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại các bộ phận, cơ quan sau:

- Ở các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế các cấp, tại: Bộ phận hoạch định, tổ chức và kiểm tra thực hiện chiến lược, qui hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế vĩ mô; bộ phận hoạch định, tổ chức thực thi, kiểm tra, giám sát và phân tích, đánh giá thực thi chính sách về kinh tế,



quản lý tài sản, ngân sách, thuế; bộ phận tổ chức triển khai, theo dõi và thực thi hội nhập kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế; bộ phận nghiên cứu, triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư vĩ mô và dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội; bộ phận đăng ký kinh doanh, quản lý thị trường, theo dõi và giám sát hoạt động kinh tế của doanh nghiệp theo địa bàn và ngành hàng.

- Ở các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế, tại: Bộ phận hoạch định chiến lược, kế hoạch, chính sách kinh doanh và thị trường của doanh nghiệp; bộ phận triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh tế, tài chính, đầu tư và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp; bộ phận phân tích các hoạt động kinh tế, quản lý sử dụng các nguồn lực và thông tin, tư vấn quản lý doanh nghiệp.

- Làm công tác nghiên cứu và giảng dạy tại các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh; các tổ chức quốc tế, các trung tâm nghiên cứu và tư vấn về kinh tế và quản lý kinh tế; tự thành lập doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế theo qui định của pháp luật.

**8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:** Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, người học sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học tập ở trình độ tiến sĩ trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

#### **9. Các chương trình, tài liệu chuẩn đầu ra đã tham khảo:**

##### **9.1. Trong nước**

1) Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 1982/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/10/2016 phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2) Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Qui định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

3) Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Qui chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

4) Trường Đại học Thương mại, Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Kinh tế/chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ đại học hệ chính qui của trường Đại học Thương mại, ban hành kèm theo Quyết định số 1566/QĐ-ĐHTM ngày 25/12/2019.

5) Trường Đại học Thương mại, Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ đào tạo thạc sĩ, ban hành kèm theo Quyết định số 1559/QĐ-ĐHTM ngày 28/12/2020.

6) Trường Đại học Thương mại, Qui chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại, ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-ĐHTM ngày .....

7) Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ các trường đại học: Trường



### 9.2. Nước ngoài

Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của các trường đại học nước ngoài: The Australian National university, Canberra<sup>3</sup> của Australia; The Humboldt University of Berlin<sup>4</sup> và University of Zurich<sup>5</sup> của CHLB Đức.

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS, TS. Nguyễn Hoàng

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS, TS. Hà Văn Sự

<sup>1</sup> <http://ueb.edu.vn/Sub/64/newsdetail/thacsi/23000/chuong-trinh-dao-tao-thac-si-chuyen-nganh-quan-ly-kinh-te-dinh-huong-ung-dung.htm>

<sup>2</sup> [https://neu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/HomePage/ThongBao/2019/2019\\_9/Chuong%20trinh%20dao%20tao%20thac%20si%20K28.pdf](https://neu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/HomePage/ThongBao/2019/2019_9/Chuong%20trinh%20dao%20tao%20thac%20si%20K28.pdf)

<sup>3</sup> [Master of Applied Economics - ANU](#)

<sup>4</sup> [wi.hu-berlin.de/de/studium/pa/erkennung/erkennung](http://wi.hu-berlin.de/de/studium/pa/erkennung/erkennung)

<sup>5</sup> <https://www.oec.uzh.ch/en/studies/master/oec/me.html>



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 15/ Ngày 21 tháng 4 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Tên chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý kinh tế (Master of Economic Management)
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Định hướng:	Ứng dụng
Ngành đào tạo:	Quản lý kinh tế
Mã ngành:	8340410
Chuyên ngành đào tạo:	Quản lý kinh tế

**1. Mục tiêu đào tạo:** Đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng chuyên ngành quản lý kinh tế giúp người học cập nhật kiến thức hiện đại và thực tiễn về kinh tế, kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về phân tích và quản lý kinh tế; Có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề chuyên môn về quản lý kinh tế, đặc biệt là trong thực hành phân tích, hoạch định chính sách, tổ chức quản lý và giải quyết các vấn đề kinh tế tại doanh nghiệp và ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế quốc dân. Đồng thời có khả năng phát triển kiến thức mới, có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ.

### 2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

**2.1. Kiến thức:** Người học được trang bị những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về quản lý kinh tế ở cả tầm vĩ mô và vi mô, đạt được các chuẩn về kiến thức:

(PLO1) Có kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về quản lý kinh tế, bao gồm những kiến thức về quản lý, phân tích và dự báo kinh tế; Hoạch định chiến lược và chính sách phát triển kinh tế và kinh doanh;

(PLO2) Có kiến thức về các kỹ thuật tiên tiến, phương pháp phân tích kinh tế hiện đại, khoa học và phù hợp trong quản lý kinh tế.

**2.2. Kỹ năng:** Người học sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về kỹ năng:

(PLO3) Kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu về những tác động của môi trường kinh tế - xã hội, đặc biệt là các chính sách, công cụ quản lý nhà nước đến các lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế và doanh nghiệp;

(PLO4) Kỹ năng nghiên cứu và dự báo kinh tế; Phản biện, phân tích, hoạch định, tổ chức và quản lý chính sách kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;

(PLO5) Kỹ năng sử dụng các công nghệ, phương pháp định tính và định lượng phù hợp, tiên tiến trong phân tích các vấn đề kinh tế và quản lý kinh tế;

(PLO6) Kỹ năng thảo luận, giao tiếp và truyền thông tri thức về các vấn đề kinh tế,



chính sách và công cụ quản lý kinh tế;

(PLO7) Kỹ năng làm việc độc lập hay theo nhóm trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề về kinh tế và quản lý kinh tế một cách sáng tạo, hiệu quả và chuyên nghiệp;

(PLO8) Có khả năng hiểu và diễn đạt bằng ngoại ngữ các báo cáo, tình huống công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.

### **2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

(PLO9) Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế một cách khoa học và sáng tạo, có giá trị thuộc các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;

(PLO10) Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc thay đổi và có tính cạnh tranh cao;

(PLO11) Có năng lực dẫn dắt và phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; đưa ra và bảo vệ được, cũng như chịu trách nhiệm về những kết luận mang tính chuyên gia về chuyên môn, đặc biệt là những vấn đề quản lý và chuyên môn có tính phức tạp.

### **2.4. Ngoại ngữ:**

(PLO12) Người học có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên).

## **3. Điều kiện dự tuyển:**

- Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước ngành phù hợp với ngành Quản lý kinh tế. Danh mục ngành phù hợp được qui định ở phụ lục 02 và được bổ sung hàng năm trước khi tuyển sinh. Quy định cụ thể đối với văn bằng như sau:

+ Đối với người dự tuyển tốt nghiệp đại học thuộc nhóm 1 ngành đúng và gần với ngành đăng kí dự tuyển trình độ thạc sĩ thì được dự thi ngay và không phải học bổ sung kiến thức.

+ Đối với người dự tuyển tốt nghiệp đại học thuộc nhóm 2 ngành phù hợp khác được đăng kí dự tuyển trình độ thạc sĩ nếu có 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng kí dự tuyển và phải học bổ sung kiến thức 05 học phần (03 học phần kiến thức cơ sở ngành: Kinh tế học (3 TC); Quản trị học (3 TC); Nhập môn Tài chính – Tiền tệ (3 TC); và 02 học phần kiến thức ngành: Kinh tế đầu tư (3TC); Quản lý nhà nước về kinh tế (3TC))

- Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

- Có đủ sức khỏe để học tập.

Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học, phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu



câu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường (nếu có).

4. Phương thức tuyển sinh: Theo đề án tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Thương mại.

5. Điều kiện tốt nghiệp: Người học sẽ được công nhận và cấp bằng tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và đáp ứng các điều kiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại.

#### 6. Chương trình đào tạo:

##### 6.1. Khái quát chương trình:

- Tổng số tín chỉ tích lũy: 60 tín chỉ
- Kiến thức chung: 11 tín chỉ
- Kiến thức ngành: BB: 6 tín chỉ; TC: 6 tín chỉ; Chuyên đề thực tế: 2 tín chỉ
- Kiến thức c/ ngành: BB: 6 tín chỉ; TC: 12 tín chỉ; Chuyên đề thực tế: 2 tín chỉ
- Thực tập: 6 tín chỉ
- Đề án tốt nghiệp: 9 tín chỉ

##### 6.2. Cấu trúc chương trình

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	SỐ TC	CẤU TRÚC
1	<b>KIẾN THỨC CHUNG (Các học phần bắt buộc)</b>	11	
1	Triết học	4	42,36
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	20,20
3	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet	2	0,60
4	Tiếng Anh tăng cường	3	30,30
2	<b>KIẾN THỨC NGÀNH</b>	14	
2.1	<b>Các học phần bắt buộc</b>	6	
1	Kinh tế vĩ mô	2	20,20
2	Quản lý nhà nước về kinh tế	2	20,20
3	Luật kinh tế nâng cao	2	20,20
2.2	<b>Các học phần tự chọn (Chọn 3 trong 6 học phần)</b>	6	
1	Quản lý công	2	20,20
2	Kinh tế phát triển nâng cao	2	20,20
3	Kinh tế nguồn nhân lực	2	20,20
4	Kinh doanh quốc tế nâng cao	2	20,20
5	Quản trị chiến lược	2	20,20
6	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	2	20,20
2.3	<b>Chuyên đề thực tế 1 (Kiến thức ngành)</b>	2	0,0,30
3	<b>KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH</b>	20	
3.1	<b>Các học phần bắt buộc</b>	6	
1	Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	2	20,20



2	Phân tích chính sách kinh tế, thương mại	2	20,20
3	Phân tích và quản lý nhà nước về đầu tư	2	20,20
<b>3.2</b>	<b>Các học phần tự chọn (Chọn 6 trong 12 học phần)</b>	<b>12</b>	
1	Marketing xuất khẩu	2	20,20
2	Quản lý thuế	2	20,20
3	Tài chính công nâng cao	2	20,20
4	Kiểm toán hoạt động	2	20,20
5	Chính sách thương mại của các nước đang phát triển	2	20,20
6	Quản trị dịch vụ nâng cao	2	20,20
7	Dịch vụ ngân hàng hiện đại	2	20,20
8	Chiến lược chuỗi cung ứng	2	20,20
9	Lãnh đạo và quản lý	2	20,20
10	Thương mại và đầu tư quốc tế	2	20,20
11	Quản trị sự thay đổi	2	20,20
12	Pháp luật về phòng vệ thương mại	2	20,20
<b>3.3</b>	<b>Chuyên đề thực tế 2 (Kiến thức chuyên ngành)</b>	<b>2</b>	<b>0,0,30</b>
<b>4</b>	<b>THỰC TẬP</b>	<b>6</b>	<b>0,180</b>
<b>5</b>	<b>ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP</b>	<b>9</b>	<b>0,270</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>60</b>	

### 7. Kế hoạch đào tạo

Stt	Kỳ học (Số TC)	Khối kiến thức, học phần đào tạo	Giảng viên
1	Kì I (8TC, 3 học phần)	<b>Kiến thức chung</b>	
		Triết học (BB, 4 TC)	1. TS. Tạ Thị Vân Hà 2. TS. Đặng Minh Tiến 3. TS. Hồ Công Hữu
		Phương pháp nghiên cứu khoa học (BB, 2 TC)	1. TS Lê Tiến Đạt 2. TS Phạm Thị Minh Uyên
2	Kì II 16 TC, 8 học phần)	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet (2TC)	TS. Nguyễn Trần Hưng TS. Lê Xuân Cù
		<b>Kiến thức chung và kiến thức ngành</b>	
		Kinh tế vĩ mô (BB, 2 TC)	1. PGS.TS. Phạm Thị Tuệ 2. PGS.TS. Phan Thế Công 3. TS. Nguyễn T Thu Hiền 4. TS. Trần Việt Thảo 5. TS. Lê Mai Trang
		Quản lý nhà nước về kinh tế (BB, 2 TC)	1. PGS.TS. Hà Văn Sự 2. TS. Chu Thị Thùy 3. TS. Nguyễn T Hương Giang
		Luật kinh tế nâng cao (BB, 2 TC)	1. PGS.TS. Trần Thu Phương 2. TS. Trần Thành Thọ



			3. TS. Nguyễn Thị Tình 4. TS. Đinh T Thanh Thủy
		Quản lý công (TC, 2 TC)	1. PGS.TS. Phạm Thị Tuệ 2. TS. Nguyễn T Thu Hiền
		Kinh tế phát triển nâng cao (TC, 2 TC)	1. PGS.TS. Phạm Thị Tuệ 2. TS. Lê Mai Trang
		Kinh tế nguồn nhân lực (TC, 2 TC)	1. PGS.TS. Phạm Công Đoàn 2. PGS.TS. Ng Thị Minh Nhân 3. TS. Nguyễn Thị Liên 4. TS. Đinh Thị Hương
		Quản trị chiến lược (TC, 2 TC)	1. TS. Đỗ Thị Bình 2. PGS.TS. Nguyễn Hoàng Long 3. PGS.TS. Nguyễn Hoàng Việt 4. PGS.TS. Nguyễn Hoàng 5. PGS.TS. Nguyễn Đức Nhuận 6. TS. Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt 7. TS. Nguyễn Thị Uyên
		Kinh doanh quốc tế nâng cao (TC, 2 TC)	1. PGS, TS. Doãn Kế Bôn 2. TS. Lê Thị Việt Nga 3. TS. Phan Thu Trang
		Thống kê ứng dụng trong kinh tế (TC, 2 TC)	1. TS. Đặng Văn Lương 2. TS. Trần Ngọc Trang 3. TS. Nguyễn Thị Thu Hương 4. TS. Nguyễn Văn Giao
		Chuyên đề thực tế 1 (BB, 2TC)	1) PGS.TS. Lê Xuân Bá 2) PGS.TS. Trần Công Sách 3) TS. Nguyễn Trí Hiếu 4) PGS.TS. Trần Đình Thiên 5) TS. Bùi Quang Tuấn 6) TS. Trịnh Thị Thanh Thủy 7) CGCC. Phạm Chi Lan 8) PGS.TS. Hà Văn Sự 9) TS. Chu Thị Thủy 10) TS. Dương Hoàng Anh
		<b>Kiến thức chuyên ngành</b>	
		Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính (BB, 2 TC)	1. PGS.TS. Lê Thị Kim Nhung 2. GS.TS. Đinh Văn Sơn 3. TS. Vũ Xuân Dũng 4. TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh 5. TS. Nguyễn Thanh Huyền 6. TS. Đỗ Thị Diên
3	Kì III (24 TC, 9 học phần, thực tập	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>	
		Phân tích chính sách kinh tế, thương mại (BB, 2 TC)	1. PGS.TS. Hà Văn Sự 2. TS. Vũ Tam Hòa 3. TS. Dương Hoàng Anh
		Phân tích và quản lý nhà nước về	1. TS. Chu Thị Thủy



6TC)	đầu tư (BB, 2 TC)	2. TS. Vũ Thị Yên
	Marketing xuất khẩu (TC, 2 TC)	1. PGS.TS. Cao Tuấn Khanh 2. PGS.TS. Phạm Thúy Hồng 3. PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng 4. TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân
	Quản lý thuế (TC, 2 TC)	1. PGS.TS. Lê Thị Kim Nhung 2. GS.TS. Đinh Văn Sơn 3. TS. Vũ Xuân Dũng 4. TS. Nguyễn Thanh Huyền 5. TS. Lê Hà Trang
	Tài chính công nâng cao (TC, 2 TC)	1. PGS.TS. Lê Thị Kim Nhung 2. TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh 3. TS. Vũ Xuân Thủy
	Kiểm toán hoạt động (TC, 2 TC)	1. PGS.TS Phạm Đức Hiếu 2. TS. Nguyễn Viết Tiến 3. TS Nguyễn Thị Hồng Lam 4. Tạ Quang Bình
	Chính sách thương mại của các nước đang phát triển (TC, 2 TC)	1. PGS.TS. Hà Văn Sự 2. PGS.TS. Bùi Xuân Nhân
	Quản trị dịch vụ nâng cao (TC, 2 TC)	1. PGS.TS. Ng Thị Nguyên Hồng 2. TS. Trần Thị Bích Hằng 3. PGS.TS Bùi Xuân Nhân 4. TS Nguyễn Hóa
	Dịch vụ ngân hàng hiện đại (TC, 2 TC)	1. PGS.TS. Nguyễn Thu Thủy 2. TS. Nguyễn Thanh Phương 3. TS Đặng Thị Minh Nguyệt
	Chiến lược chuỗi cung ứng (TC, 2 TC)	1. PGS.TS. An Thị Thanh Nhân 2. PGS.TS. Ng Văn Minh (T) 3. TS. Phạm Văn Kiệt 4. TS. Trần Thị Thu Hương
	- Lãnh đạo và quản lý (TC, 2 TC)	1. PGS.TS. Ng Thị Bích Loan 2. PGS.TS. Bùi Hữu Đức 3. GS.TS Phạm Vũ Luận 4. TS. Trần Thị Hoàng Hà 5. TS. Nguyễn Thanh Hải 6. TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân 7. TS Phạm Trung Tiến 8. Dương Thị Thủy Nương
	Thương mại và đầu tư quốc tế (TC, 2 TC)	1. PGS.TS. Doãn Kế Bôn 2. TS. Lê Thị Việt Nga
Quản trị sự thay đổi (TC, 2 TC)	1. PGS.TS. Ng Thị Bích Loan 2. GS.TS Phạm Vũ Luận 3. PGS.TS. Bùi Hữu Đức 4. TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân 5. TS. Trần Thị Hoàng Hà 6. TS. Nguyễn Thanh Hải	

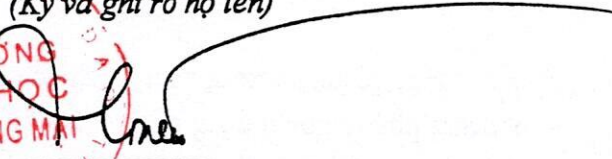


			7. TS Phạm Trung Tiến 8. Dương Thị Thúy Nương
		Pháp luật về phòng vệ thương mại (TC, 2 TC)	1. PGS.TS. Trần T Thu Phương 2. TS. Nguyễn Thị Tinh
		Chuyên đề thực tế 2 (BB, 2TC)	1) PGS.TS. Lê Xuân Bá 2) PGS.TS. Trần Công Sách 3) TS. Nguyễn Trí Hiếu 4) PGS.TS. Trần Đình Thiên 5) TS. Bùi Quang Tuấn 6) TS. Trịnh Thị Thanh Thủy 7) CGCC. Phạm Chi Lan 8) PGS.TS. Hà Văn Sự 9) TS. Chu Thị Thủy 10) TS. Dương Hoàng Anh
		Thực tập (6 TC)	
4	Kì IV (12 TC)	Tiếng Anh tăng cường (BB, 3TC)	
		Đề án tốt nghiệp (9 TC)	

**Lưu ý:** Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

**HIỆU TRƯỞNG**

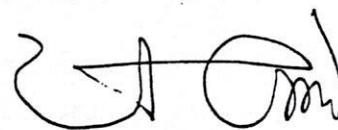
(Ký và ghi rõ họ tên)



**PGS, TS. Nguyễn Hoàng**

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**PGS, TS. Hà Văn Sự**



## Phụ lục 01: Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo

### 1) Triết học

*Mục tiêu của học phần:* Với cách tiếp cận hệ thống, Học phần Triết học giúp học viên nắm được những kiến thức triết học cơ bản trong toàn bộ tiến trình lịch sử triết học; củng cố tri thức triết học triết học Mác - Lênin phục vụ cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên môn kinh tế; nâng cao năng lực vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và việc giải quyết những vấn đề thực tiễn của cuộc sống.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (*chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận*); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (*chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người*).

### 2) Phương pháp nghiên cứu khoa học

*Mục tiêu của học phần:* Mục tiêu chung: Học phần cung cấp cho học viên cao học những kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, trên cơ sở đó học viên có thể phát triển kỹ năng thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và viết luận văn thạc sĩ trên cả hai góc độ: Phương pháp nghiên cứu khoa học và phương pháp xử lý dữ liệu phục vụ cho việc nghiên cứu nói chung và xử lý dữ liệu phục vụ cho việc thực hiện luận văn thạc sĩ nói riêng.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu, cách thức thiết kế và tổng quan nghiên cứu, hiểu được các vấn đề liên quan tới đạo đức trong nghiên cứu, nắm được cách thức chọn mẫu, thu thập dữ liệu thứ cấp và sơ cấp trong nghiên cứu khoa học, cách thức phân tích dữ liệu định tính và định lượng, nắm được cấu trúc, hình thức và văn phong sử dụng trong báo cáo khoa học, cũng như cách thức thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu khoa học và một số quy định về trình bày báo cáo khoa học.

### 3) Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng Internet

*Mục tiêu của học phần:* Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet là học phần phát triển kỹ năng bắt buộc thuộc khối kiến thức chung cho học viên cao học chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng của các ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng, Quản lý Kinh tế, Quản trị nhân lực trong sử dụng các công cụ tìm kiếm thông dụng và phổ biến nhất hiện nay trên thế giới để khai thác thông tin, dữ liệu theo nhu cầu trên mạng Internet.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng của các ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng, Quản lý Kinh tế, Quản trị nhân lực. Học phần cung cấp các kỹ năng từ cơ bản đến chuyên sâu trong sử dụng công cụ tìm kiếm với các kỹ thuật, câu lệnh, cú pháp



chủ yếu cho người dùng khai thác dữ liệu trên Internet, sao cho việc tìm kiếm các thông tin theo yêu cầu được thực hiện một cách chính xác và tổng hợp thông tin một cách nhanh chóng mà không phải loại bỏ những kết quả tìm kiếm không phù hợp. Học phần cung cấp cho người học kỹ năng sử dụng các loại máy tìm kiếm thông dụng nhất hiện nay trên thế giới: Google, Bing, Facebook Graph Search, Facebook Trend như: Social Baker, Statista.

#### 4) Tiếng Anh tăng cường

Học phần Tiếng Anh tăng cường được thiết kế cho đối tượng người học đã đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực Tiếng Anh 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần củng cố các hiện tượng ngữ pháp như thời của động từ, câu điều kiện, động từ tình thái, câu bị động, so sánh, mệnh đề quan hệ...; mở rộng vốn từ vựng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như phong cách sống, nghệ thuật, khoa học, kiến trúc...; phát triển các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết trong các ngữ cảnh khác nhau như trao đổi về dự án, thảo luận về các thách thức trong cuộc sống, mô tả tính năng của mạng xã hội... bằng tiếng Anh; cải thiện kỹ năng thuyết trình, làm việc theo nhóm và giải quyết vấn đề.

#### 5) Kinh tế vĩ mô

*Mục tiêu của học phần:* Trang bị kiến thức mở rộng và chuyên sâu về kinh tế vĩ mô ứng dụng giúp học viên nắm chắc cơ sở lý thuyết và có thể ứng dụng vào thực tiễn để phân tích và dự báo các vấn đề kinh tế vĩ mô và chính sách kinh tế vĩ mô.

*Mô tả vắn tắt nội dung học phần:* Học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm ứng dụng những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô để phân tích các vấn đề trong nền kinh tế hiện nay. Học phần bắt đầu từ những phân tích về bản chất của những thành tố quan trọng của GDP đến lý giải về những biến động kinh tế ngắn hạn và tăng trưởng dài hạn, đồng thời phân tích tác động của những chính sách vĩ mô trong nền kinh tế đóng và mở. Cuối cùng là việc áp dụng phân tích chính sách kinh tế vĩ mô trên thực tế nhằm giải quyết các bất ổn kinh tế thường thấy ở các nước đang phát triển như thâm hụt ngân sách, thâm hụt thương mại, lạm phát, suy thoái kinh tế trong nền kinh tế nhỏ, mở cửa.

#### 6) Quản lý nhà nước về kinh tế

*Mục tiêu của học phần:* Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu và nâng cao về những nguyên lý khoa học hiện đại trong quản lý nhà nước về kinh tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay, đặc biệt là những nội dung và các phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho học viên kỹ năng, phương pháp phân tích và vận dụng những kiến thức được học vào thực tiễn công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là khả năng hoạch định, phân tích và tổ chức thực thi các chiến lược, qui hoạch, kế hoạch, các công cụ, chính sách kinh tế trên phạm vi nền kinh tế, hoặc của địa phương, cũng như trong một số ngành, lĩnh vực kinh tế cụ thể ở Việt Nam hiện nay.

*Mô tả vắn tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp những lý thuyết nâng cao về quản lý nhà nước đối với kinh tế, trong đó đi sâu và nghiên cứu gắn với thực tiễn những nội dung, phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế nói chung và đối với các doanh nghiệp nhà nước, một số ngành và lĩnh vực kinh tế chủ chốt ở Việt Nam hiện nay. Là học phần chưa được nghiên cứu có tính hệ thống và chuyên sâu ở trình độ đào tạo đại học. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành khác, làm cơ sở cho



việc tiếp cận những học phần chuyên ngành thuộc các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ khối kinh tế.

### **7) Luật kinh tế nâng cao**

*Mục tiêu của học phần:* Trang bị cho học viên kiến thức cập nhật về pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và kỹ năng vận dụng các quy định của pháp luật này trong thực tiễn.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Học phần trang bị cho người học những kiến thức cập nhật và kỹ năng thực tiễn về pháp luật trong lĩnh vực kinh tế của Việt Nam. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế định hướng ứng dụng của Trường đại học Thương mại. Cụ thể, học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý cơ bản về cơ cấu tổ chức quản lý của công ty, về hợp đồng trong hoạt động thương mại, về giải quyết tranh chấp giữa các bên của hợp đồng và tranh chấp trong nội bộ công ty. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo, nhằm giúp học viên có kiến thức và kỹ năng thực tiễn về pháp luật kinh tế.

### **8) Quản lý công**

*Mục tiêu của học phần:* Cung cấp cho người học những kiến thức về khái niệm, nguyên tắc và những nội dung cốt lõi về quản lý công. Người học có thể vận dụng để phân tích và nhận biết những cơ hội và thách thức trong quản lý công, từ đó xây dựng các chiến lược, đưa ra các giải pháp hoàn thiện việc quản lý trong khu vực công, qua đó nâng cao hiệu suất của khu vực công.

*Mô tả vắn tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về khu vực công, phạm vi, qui mô của khu vực công trong nền kinh tế; các công cụ, nguyên tắc và thước đo quản lý hiệu quả khu vực công; đồng thời đi sâu nghiên cứu một số lĩnh vực quan trọng của khu vực công như quản lý đầu tư công, quản lý cơ sở hạ tầng, quản lý dịch vụ công và quản lý doanh nghiệp Nhà nước. Ngoài việc giới thiệu những nguyên lý cơ bản về quản lý khu vực công, học phần còn giới thiệu những nguyên tắc, quan điểm của quản lý công hiện đại và xu hướng cải cách khu vực công nhằm đưa ra các gợi ý chính sách nâng cao hiệu quả quản lý khu vực công ở Việt Nam.

### **9) Kinh tế phát triển nâng cao**

*Mục tiêu của học phần:* Phát triển kỹ năng tư duy, phân tích từ lý thuyết phát triển để hiểu bản chất của quá trình phát triển nói chung và ở Việt nam nói riêng; Tăng cường khả năng vận dụng, phân tích chính sách vào thực tiễn nền kinh tế Việt Nam.

*Mô tả vắn tắt nội dung học phần:* Học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm trang bị những kiến thức nâng cao về kinh tế học phát triển. Học phần bắt đầu từ những khái niệm cơ bản nhất về tăng trưởng và phát triển nhưng nội hàm đã thay đổi để phù hợp với nền kinh tế thế giới hiện nay. Chương tiếp theo đề cập đến vai trò và giới hạn của sự can thiệp của nhà nước ở các nước đang phát triển. Cuối cùng là vai trò và xu hướng phát triển của hai lĩnh vực thương mại và tài chính nhằm hướng tới phát triển bền vững và giải quyết các bất ổn kinh tế thường thấy ở các nước đang phát triển như thâm hụt ngân sách, nợ nước ngoài và khủng hoảng tài chính.

### **10) Kinh tế nguồn nhân lực**

*Mục tiêu của học phần:* Sau khi hoàn thành học phần, người học biết, nắm bắt, vận



dụng sáng tạo những kiến thức cơ bản về kinh tế nguồn nhân lực; Vận dụng kiến thức để tính toán phân tích, đánh giá các vấn đề trong kinh tế nguồn nhân lực; Rèn luyện kỹ năng chuyên môn, kỹ năng hỗ trợ, có năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm; có thái độ nghiêm túc trong thực hiện các nhiệm vụ của học phần. Qua đó giúp người học có năng lực đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị nhân lực, có khả năng nâng cao trình độ sau tốt nghiệp và giúp người học làm tốt công việc chuyên môn của mình.

*Mô tả vắn tắt nội dung học phần:* Học phần có vị trí là học phần thuộc bộ chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ chuyên ngành Quản trị nhân lực, quản trị kinh doanh, quản lý kinh tế và kinh doanh thương mại. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu về kinh tế nguồn nhân lực. Cụ thể học phần giới thiệu những vấn đề chuyên sâu về kinh tế nguồn nhân lực; Cầu lao động; Cung lao động, cân bằng thị trường lao động; Xây dựng và phát triển thị trường lao động; Đào tạo nhân lực và đầu tư cho đào tạo và phát triển vốn nhân lực; Năng suất lao động và tiền lương đối với người lao động. Học phần có mối quan hệ với học phần kinh tế học vĩ mô trong chương trình đào tạo chuyên ngành quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh và kinh doanh thương mại.

### **11) Quản trị chiến lược**

*Mục tiêu của học phần:* Học phần cung cấp những luận cứ khoa học bao gồm cả lý luận, thực tiễn, các định hướng và giải pháp quản trị chiến lược hướng tới phát triển chiến lược kinh doanh.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Trên cơ sở những nguyên lý cơ bản của quản trị chiến lược, học phần cung cấp những kiến thức hiện đại nâng cao và cập nhật về quản trị chiến lược hướng tới phát triển chiến lược kinh doanh (CLKD) trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay với 4 chương: Chương 1: Tổng quan về Quản trị chiến lược hướng tới phát triển CLKD của Doanh nghiệp; Chương 2: Phân tích môi trường chiến lược trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0 và xu hướng thân thiện với môi trường; Chương 3: Phát triển chiến lược cung ứng giá trị đáp ứng thị trường mục tiêu; Chương 4: Tổ chức và lãnh đạo CLKD

### **12) Kinh doanh quốc tế nâng cao**

*Mục tiêu của học phần:* Học phần trang bị những kiến thức cập nhật, hiện đại, nâng cao về kinh doanh quốc tế; đồng thời học phần giúp người học có thể liên hệ, vận dụng, phân tích, đánh giá những tác động từ môi trường kinh doanh đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp, thực trạng và tác động của hoạt động đổi mới sáng tạo hoặc thực hiện thương mại công bằng trong hoạt động kinh doanh quốc tế tại doanh nghiệp. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về quy trình kinh doanh quốc tế và quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế nhằm giúp người học không chỉ hiểu mà còn vận dụng, sáng tạo những đề xuất để hoàn thiện quy trình kinh doanh quốc tế cũng như hoàn thiện hơn những nội dung quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này bao gồm những nội dung khái quát về mục đích và các hình thức của hoạt động kinh doanh quốc tế, những tác động của môi trường kinh doanh đến hoạt động kinh doanh quốc tế. Từ những nội dung khái quát đó, học phần giới thiệu cho người học những nội dung về liên minh chiến lược, đổi mới sáng



tạo trong kinh doanh quốc tế, thương mại công bằng trong kinh doanh quốc tế để giúp người học có thể hiểu những vấn đề mang tính hiện đại trong hoạt động kinh doanh quốc tế, đó cũng là những hoạt động cần thiết đối với doanh nghiệp để giúp doanh nghiệp khẳng định vị thế và năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế cũng như có thể thực hiện những mục tiêu phát triển bền vững. Những nội dung cuối, học phần này tập trung vào việc nghiên cứu chuyên sâu về quy trình kinh doanh quốc tế và quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh quốc tế.

### **13) Thống kê ứng dụng trong kinh tế**

*Mục tiêu của học phần:* Học phần nhằm trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản và hiện đại về ứng dụng thống kê trong kinh tế và kinh doanh. Sau khi hoàn thành chương trình, người học có thể thực hiện thành thạo việc thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin thống kê phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động tác nghiệp thường xuyên.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Học phần thống kê ứng dụng trong kinh tế bao gồm các nội dung chính như sau: Các kỹ thuật xây dựng phương án điều tra, tổng hợp dữ liệu, tính toán các chỉ tiêu thống kê tổng hợp trong kinh tế; Vận dụng phương pháp dãy số thời gian và chỉ số trong phân tích xu hướng biến động và đo lường ảnh hưởng nhân tố; Liên hệ tình huống thực tế và kỹ năng sử dụng phần mềm SPSS khi thực hiện các nhiệm vụ thống kê phục vụ trong công tác quản lý kinh tế.

### **14) Chuyên đề thực tế 1**

*Mục tiêu của chuyên đề:* Chuyên đề cung cấp cho người học những kiến thức thực tiễn về quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường hiện đại. Giúp người học tiếp cận với thực tiễn một số mô hình quản lý nhà nước về kinh tế điển hình của các nước phát triển, các nước đang phát triển trên thế giới, qua đó rút ra kinh nghiệm, bài học trong quản lý nhà nước về kinh tế theo mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. Hình thành cho người học năng lực tư duy độc lập, có khả năng tiếp cận và vận dụng thực tiễn khoa học, đặc biệt là trong công tác quản lý nhà nước về kinh tế trong bối cảnh mới của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay ở Việt Nam.

*Mô tả vắn tắt nội dung chuyên đề:* Là chuyên đề thuộc nhóm kiến thức ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng. Chuyên đề tiếp cận thực tiễn các mô hình quản lý nhà nước về kinh tế điển hình của một số nước phát triển và đang phát triển trên thế giới. Từ đó tổng hợp kinh nghiệm và rút ra những bài học thực tiễn trong quản lý nhà nước về kinh tế theo mô hình phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và theo định hướng XHCN ở Việt Nam. Chuyên đề có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành để hình thành khối kiến thức chuyên sâu, có tính ứng dụng thực tiễn cao cho người học ở trình độ thạc sĩ ngành quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng.

### **15) Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính**

*Mục tiêu của học phần:* Cung cấp cho người học các kiến thức lý thuyết và ứng dụng thực tế chuyên sâu và nâng cao về tiền tệ, hệ thống tài chính, hoạt động ngân hàng trên thị trường tài chính và sự điều hành tiền tệ của ngân hàng trung ương, tạo cơ hội cho



người học rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, thái độ nghiêm túc và tích cực trong tìm hiểu, giải quyết các vấn đề vĩ mô về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và thị trường tài chính.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Trên cơ sở giới thiệu các vấn đề chung về tiền tệ và hệ thống tài chính, Học phần đề cập các kiến thức lý thuyết và ứng dụng thực tế của lý thuyết lượng cầu tài sản, cơ sở hình thành và cấu trúc của lãi suất, vai trò của các trung gian tài chính trong giảm thiểu chi phí giao dịch và thông tin bất cân xứng trên thị trường tài chính. Tiếp theo, học phần đề cập đến các nguyên lý lý thuyết và ứng dụng thực tế của lý thuyết về cung cầu tiền tệ, lạm phát và các mô hình chính sách tiền tệ, cơ sở của việc điều hành tiền tệ và việc sử dụng các công cụ trong điều hành chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương.

#### **16) Phân tích chính sách kinh tế, thương mại**

*Mục tiêu của học phần:* Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu và nâng cao về phân tích các chính sách kinh tế nói chung và một số chính sách kinh tế, thương mại tiêu biểu gắn với điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN trong quá trình hội nhập quốc tế ở Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho học viên những kiến thức để phân tích tác động của một số chính sách kinh tế, thương mại cụ thể của quốc gia hoặc địa phương.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Là học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế. Học phần cung cấp những cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu, phân tích các chính sách kinh tế, thương mại trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế ở Việt Nam. Đi sâu nghiên cứu qui trình, những nội dung, phương pháp và công cụ phân tích các chính sách kinh tế nói chung và một số chính sách kinh tế và thương mại cụ thể. Học phần gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành khác để hình thành khối kiến thức đặc trưng cho chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế.

#### **17) Phân tích và quản lý nhà nước về đầu tư**

*Mục tiêu của học phần:* Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn trong phân tích đầu tư và quản lý nhà nước về đầu tư. Giúp người học cập nhật kiến thức hiện đại và thực tiễn về đầu tư, rèn luyện và phát triển kỹ năng phân tích tổng hợp và đánh giá về đầu tư, kỹ năng phán biện, phân tích đầu tư, ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong phân tích đầu tư và quản lý nhà nước về đầu tư. Hình thành năng lực làm việc độc lập và tham gia làm việc nhóm đối với người học.

*Mô tả vắn tắt nội dung học phần:* Là học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ khối ngành kinh tế. Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn, phát triển kỹ năng về phân tích đầu tư và quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư. Vận dụng vào nghiên cứu phân tích, quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản, các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ở cấp độ quốc gia, địa phương. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành



khác để hình thành khối kiến thức chuyên sâu, nâng cao cho các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ khối kinh tế.

### 18) Marketing xuất khẩu

*Mục tiêu của học phần:* Cung cấp cho các học viên các kiến thức, kỹ năng và năng lực về xây dựng và triển khai marketing xuất khẩu của các doanh nghiệp nhằm ổn định và phát triển kinh doanh xuất khẩu của doanh nghiệp.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp các nội dung các hoạt động marketing xuất khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện môi trường kinh hiện đại và phát triển hội nhập khu vực và thế giới, bao gồm: Tổng quan về marketing xuất khẩu; phân tích các môi trường marketing xuất khẩu và thị trường xuất khẩu, đánh giá thời cơ marketing xuất khẩu của doanh nghiệp; và các quyết định từng thành tố của marketing-mix đáp ứng nhu cầu thị trường xuất khẩu của các doanh nghiệp.

### 19) Quản lý thuế

*Mục tiêu của học phần:* Cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết và ứng dụng thực tế chuyên sâu và nâng cao về thuế và quản lý thuế của Nhà nước trong điều kiện nền kinh tế thị trường, tạo cơ hội cho người học rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thái độ nghiêm túc và tích cực trong nghiên cứu giải quyết các vấn đề về quản lý thuế.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Học phần giới thiệu các kiến thức chuyên sâu về quản lý thuế. Trên cơ sở giới thiệu các vấn đề chung về hệ thống thuế và quản lý thuế như mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp, công cụ và nội dung quản lý thuế, học phần đi sâu nghiên cứu lý thuyết và ứng dụng thực tế về tác động của chính sách thuế, các mô hình quản lý, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy quản lý thuế. Tiếp theo, học phần đề cập đến lý thuyết và ứng dụng thực tế các nguyên tố chức thực hiện các chức năng quản lý thuế như quản lý công tác đăng ký, kê khai thuế, thanh tra, kiểm tra thuế, quản lý nợ thuế, công tác truyền truyền pháp luật thuế và hỗ trợ đối tượng nộp thuế, quản lý thuế đối với các công ty đa quốc gia.

### 20) Tài chính nâng cao

*Mục tiêu của học phần:* Trang bị cho người học những kiến thức lý thuyết chuyên sâu và nâng cao về Tài chính công, kỹ năng phân tích, đánh giá các chính sách tài chính công trong thực tiễn; tạo cơ hội cho người học rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, thái độ nghiêm túc và tích cực trong nghiên cứu, giải quyết các vấn đề về tài chính công.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Học phần đề cập đến các kiến thức lý thuyết và ứng dụng thực tế chuyên sâu và nâng cao về tài chính ở khu vực công; các phương pháp chuyên sâu để phân tích đánh giá các tác động của các chính sách tài chính công của nhà nước đến đời sống kinh tế xã hội; đánh giá, phân tích các lựa chọn chính sách tài chính công của chính phủ trên phương diện mục tiêu, tác động và các hiệu ứng của chính sách liên quan đến lợi ích công cộng, phúc lợi xã hội

### 21) Kiểm toán hoạt động

*Mục tiêu của học phần:* Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm toán hoạt động tạo nền tảng để người học có thể vận dụng trong xây



dụng và thực hành hoạt động nghề nghiệp theo các chuyên đề của kiểm toán hoạt động trong đơn vị hiện nay.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm toán hoạt động trên các nội dung chủ yếu: bản chất của kiểm toán hoạt động; các tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động về tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả qua đó hướng dẫn vận dụng xây dựng tiêu chí đánh giá và nội dung kiểm toán trong kiểm toán hoạt động tại doanh nghiệp và các đơn vị sử dụng nguồn vốn ngân sách. Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản và nâng cao của kiểm toán hoạt động như: bản chất của kiểm toán hoạt động; các tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động về tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả; kiểm toán hoạt động trong doanh nghiệp và trong các đơn vị sử dụng nguồn vốn ngân sách.

## **22) Chính sách thương mại của các nước đang phát triển**

*Mục tiêu của học phần:* Để phát triển chuyên môn về quản lý thương mại, học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu và nâng cao cả về lý thuyết và thực hành trong tham gia thương mại quốc tế; tập trung vào cơ sở, nguyên lý khoa học của việc xây dựng hệ thống chính sách thương mại trong bối cảnh tự do hoá gắn với yêu cầu phát triển bền vững và phù hợp mục tiêu, điều kiện, trình độ phát triển của các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam; cung cấp những tình huống thực tiễn và bài học đúc kết từ tham gia thương mại quốc tế. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho học viên kỹ năng, phương pháp nghiên cứu và phân tích các định chế thương mại khu vực và thế giới, xây dựng và lựa chọn tối ưu chính sách thương mại trong điều kiện các nước đang phát triển và ở Việt Nam.

*Mô tả vắn tắt nội dung học phần:* Là học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ứng dụng chuyên ngành quản lý kinh tế. Trên cơ sở cung cấp một cách khái quát những kiến thức về thương mại quốc tế và hệ thống các định chế thương mại khu vực và toàn cầu, học phần đi sâu giới thiệu những cơ sở và nguyên lý hoạch định chính sách thương mại cho các quốc gia đang phát triển – các quốc gia có những đặc điểm đặc thù về trình độ phát triển, cơ cấu kinh tế và thương mại, đặc biệt là có những lợi thế và hạn chế riêng trong tham gia thương mại quốc tế. Học phần cũng mang đến những nghiên cứu chuyên sâu cả về lý thuyết và thực hành, cập nhật những vấn đề, xu hướng chính sách ở các nước đang phát triển. Các nội dung trong học phần được kết hợp với các đối tác là cơ quan quản lý nhà nước để đảm bảo tính cập nhật, thực tiễn của chính sách, và đặc biệt là chưa được nghiên cứu hệ thống và chuyên sâu ở trình độ đại học. Học phần gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành khác để hình thành khối kiến thức đặc trưng cho chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ứng dụng chuyên ngành quản lý kinh tế.

## **23) Quản trị dịch vụ nâng cao**

*Mục tiêu của học phần:* Học phần Quản trị dịch vụ nâng cao trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng nâng cao về quản trị dịch vụ làm nền tảng giúp người học nghiên cứu chuyên sâu về các chuyên ngành đào tạo Quản lý kinh tế, Kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính Ngân hàng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành,...



và có khả năng làm việc tốt ở các vị trí quản trị, cố vấn doanh nghiệp, giảng dạy và nghiên cứu.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Quản trị dịch vụ nâng cao là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế, Kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính Ngân hàng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Thương mại. Học phần trang bị các kiến thức, kỹ năng nâng cao về chiến lược dịch vụ; hệ thống cung cấp và cơ sở hỗ trợ dịch vụ; phương pháp xác định vị trí cơ sở dịch vụ và quản trị dự án dịch vụ.

#### **24) Dịch vụ ngân hàng hiện đại**

*Mục tiêu của học phần:* Cung cấp cho người học kiến thức về dịch vụ ngân hàng hiện đại; Người học có kỹ năng vận dụng lý thuyết trong lập kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh dịch vụ ngân hàng hiện đại tại các tổ chức tín dụng; Người học có năng lực làm việc độc lập, tự chủ và chịu trách nhiệm, tuân thủ quy định của pháp luật trong hoạt động tác nghiệp kinh doanh dịch vụ ngân hàng tại các tổ chức tín dụng.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về dịch vụ ngân hàng, dịch vụ ngân hàng hiện đại như: dịch vụ ngân hàng điện tử, cho vay tiêu dùng, tài trợ thương mại, bảo hiểm, dịch vụ ngân hàng đầu tư và dịch vụ phái sinh.

#### **25) Chiến lược chuỗi cung ứng**

*Mục tiêu của học phần:* Trang bị những kiến thức về chiến lược chuỗi cung ứng, một số loại hình chiến lược và phương pháp quản trị cơ bản trong các chuỗi cung ứng hiện đại.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Học phần thuộc khối kiến thức ngành, nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức mở rộng và nâng cao về quản trị chuỗi cung ứng nói chung & chiến lược chuỗi cung ứng nói riêng. Học phần chiến lược chuỗi cung ứng có cấu trúc 3 chương, tập trung vào những nội dung cơ bản như hệ thống hóa các chuỗi cung ứng cũng như cung cấp một tầm nhìn chiến lược về lợi ích và mục tiêu khi quản lý kinh doanh theo các mô hình hiện đại; đồng thời, đi sâu vào các quyết định quản lý các loại hình chiến lược ở thượng nguồn cũng như ở hạ nguồn, với mong muốn giải quyết triệt để và thông suốt các nỗ lực trong toàn bộ chuỗi cung ứng đầu cuối; cho phép người đọc có thể so sánh, lựa chọn, xây dựng và chủ động triển khai các loại hình chiến lược chuỗi cung ứng khác nhau, phù hợp với các điều kiện thực tế kinh doanh hiện nay.

#### **26) Lãnh đạo và quản lý**

*Mục tiêu của học phần:* Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và nâng cao cả ở góc độ lý luận và thực tế về lãnh đạo và quản lý. Hỗ trợ người học từ vận dụng lý thuyết đến sáng tạo trong thực tế nghiên cứu và làm việc về các nội dung lãnh đạo và quản lý như: lãnh đạo theo cách thức sử dụng quyền lực, lãnh đạo theo tình huống, lãnh đạo theo mục tiêu, lãnh đạo theo quá trình; quản lý theo hệ thống, quản lý chức năng, quản lý phối hợp các nguồn lực trong quá trình thực hiện các hoạt động của tổ chức nói chung, của doanh nghiệp nói riêng.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về lãnh đạo và quản lý với các nội dung như: tổng quan về lãnh đạo và quản lý; vị trí, vai trò và năng lực của nhà lãnh đạo, nhà quản lý trong tổ chức; các nội dung lãnh đạo và



quản lý ở cả góc độ lý luận và thực tế.

### 27) Thương mại và đầu tư quốc tế

*Mục tiêu của học phần:* Học phần cung cấp những kiến thức hiện đại và nâng cao cùng những thông tin thực tế về hoạt động thương mại quốc tế và đầu tư quốc tế; những vấn đề liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế như hàng rào thương mại quốc tế, các biện pháp phòng vệ thương mại, bảo hộ sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại,... Học phần cũng giúp người học được rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng lập luận, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phân tích và đánh giá.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này bao gồm những kiến thức khái quát về hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế: vai trò, các hình thức của thương mại và đầu tư quốc tế, các nguyên tắc trong hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế, xu hướng phát triển của hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Học phần cũng trang bị cho người học những kiến thức lý luận và thông tin thực tế về những vấn đề luôn có tính thời sự, cần thiết đối với các nhà quản lý và các doanh nghiệp, bao gồm các rào cản trong thương mại quốc tế, các biện pháp phòng vệ thương mại, vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế, vấn đề tạo thuận lợi thương mại, hiệu quả kinh doanh xuất khẩu và nhập khẩu, thực trạng của các hoạt động đầu tư FDI, ODA trên thế giới và ở Việt Nam.

### 28) Quản trị sự thay đổi

*Mục tiêu của học phần:* Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và nâng cao về quản trị sự thay đổi của doanh nghiệp. Người học tiếp cận ở cả góc độ lý luận và thực tế về quản trị sự thay đổi của doanh nghiệp theo các vấn đề từ các hình thức và mức độ của sự thay đổi, bản chất và sự cần thiết của quản trị sự thay đổi, nội dung quản trị sự thay đổi, vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về quản trị sự thay đổi với các nội dung như: các hình thức và mức độ của sự thay đổi, bản chất và sự cần thiết của quản trị sự thay đổi, nội dung quản trị sự thay đổi, vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi.

### 29) Pháp luật về phòng vệ thương mại

*Mục tiêu của học phần:* Trang bị cho học viên những tư duy và kiến thức pháp luật cập nhật về phòng vệ thương mại, các kỹ năng thực tiễn để nhận biết, chủ động tham gia ứng phó các biện pháp phòng vệ thương mại của nước ngoài và áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại của Việt Nam, tại các doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

*Mô tả tóm tắt nội dung học phần:* Học phần trang bị cho người học những kiến thức cập nhật và kỹ năng thực tiễn của pháp luật về phòng vệ thương mại. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế định hướng ứng dụng. Cụ thể, học phần tập trung vào những vấn đề pháp lý cơ bản về phòng vệ thương mại và những kỹ năng nhằm nhận biết, ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại của nước ngoài và áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại của Việt Nam. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo, nhằm giúp học viên có kiến thức



pháp lý và kỹ năng thực tiễn về phòng vệ thương mại.

### 30) Chuyên đề thực tế 2

*Mục tiêu của chuyên đề:* Chuyên đề cung cấp cho người học những kiến thức thực tiễn quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam. Giúp người học tiếp cận thực tiễn mục tiêu, quan điểm, bộ máy, công cụ và chính sách trong quản lý nhà nước về kinh tế nói chung ở Việt Nam. Những vấn đề quản lý nhà nước về kinh tế ở cấp địa phương và ở các lĩnh vực, ngành kinh tế chủ yếu ở Việt Nam nói riêng. Hình thành cho người học năng lực tư duy độc lập, có khả năng tiếp cận và vận dụng thực tiễn khoa học, đặc biệt là trong công tác quản lý nhà nước về kinh tế ở các cấp, các lĩnh vực kinh tế trong bối cảnh mới của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay ở Việt Nam.

*Mô tả văn bản nội dung chuyên đề:* Là chuyên đề thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành quản lý kinh tế định hướng ứng dụng. Chuyên đề cung cấp những kiến thức thực tiễn quản lý nhà nước về kinh tế nói chung, các cấp địa phương và một số lĩnh vực, ngành chủ yếu ở Việt Nam. Từ đó gợi ý phương hướng hoàn thiện và đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam. Chuyên đề có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành khác để hình thành khối kiến thức chuyên sâu, có tính ứng dụng thực tiễn cao cho người học ở trình độ thạc sĩ ngành quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng.



**Phụ lục 02: Danh mục các ngành đại học được coi là phù hợp với ngành đào tạo trình độ thạc sĩ Quản lý kinh tế**

<p><b>Nhóm 1:</b> Các ngành/CTĐT không phải học bổ sung (gồm ngành đúng, ngành gần với ngành đăng kí dự tuyển)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngành đúng: Ngành/CTĐT: Quản lý kinh tế; Kinh tế (7310101);</li> <li>- Ngành gần: Kinh tế đầu tư (7310104); Kinh tế phát triển (7310105); Kinh tế quốc tế (7310106);</li> <li>- Các chương trình đào tạo ở trình độ đại học có độ tương đồng <math>\geq 50\%</math> so với CTĐT Quản lý kinh tế của Trường Đại học Thương mại: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Tài chính – Ngân hàng thương mại, Tài chính công, Marketing thương mại, Marketing số, Quản trị thương hiệu, Logistics và quản trị chuỗi cung ứng, Luật kinh tế, Luật thương mại quốc tế, Kế toán doanh nghiệp, Quản trị nhân lực doanh nghiệp, Quản trị thương mại điện tử và Tiếng Trung thương mại.</li> </ul>
<p><b>Nhóm 2:</b> Các ngành/CTĐT phải học bổ sung đảm bảo nền tảng kiến thức đầu vào cần thiết cho ngành đăng ký dự tuyển</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ngành Quản trị kinh doanh (7340101); Marketing (7340115); Kinh doanh quốc tế (7340120); Kinh doanh thương mại (7340121); Thương mại điện tử (7340122); Tài chính – ngân hàng (7340201); Bảo hiểm (7340204); Kế toán (7340301); Kiểm toán (7340302); Khoa học quản lý (7340401); Quản lý công (7340403); Quản trị nhân lực (7340404); Hệ thống thông tin quản lý (7340405); Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (7510605); Luật kinh tế (7380107);</li> <li>- Các ngành không nằm trong các danh mục kể trên nếu trong chương trình đào tạo đại học có các học phần: 1) Toán ứng dụng (Toán cao cấp hoặc xác suất thống kê,...); 2) Tin học; 3) Kinh tế vĩ mô hoặc Kinh tế vi mô hoặc kinh tế học hoặc kinh tế ứng dụng hoặc một học phần thuộc nhóm ngành kinh doanh và quản lý.</li> </ul>

1000